**VĂN 8**

**I. Đọc hiểu**

Đọc kĩ văn bản và trả lời câu hỏi

“… *Nay ta chọn binh pháp các nhà hợp thành một quyển gọi là Binh thư yếu lược. Nếu các ngươi biết chuyên tập sách này. Theo lời dạy bảo của ta, thì mới phải đạo thần chú, nhược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo của ta, tức là kể nghịch thù.*

*Vì sao vậy? Giặc với ta là kẻ không đội trời chung, các ngươi điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dạy quân sĩ, chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi đây sau khi giặc giã dẹp yên, muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa? Ta viết bài hịch này để các ngươi biết bụng ta.*”

*(Ngữ văn 8 – tập 2 – SGK 58)*

**Câu 1:** Đoạn văn trên được trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính nào được sử dụng trong đoạn văn trên?

**Câu 3.** Nêu nội dung chính của đoạn văn

**Câu 4:** Xét về mục đích nói, các câu sau thuộc kiểu câu gì?

a. Ta viết bài hịch này để các ngươi biết bụng ta.

b. Vì sao vậy?

**II. Làm văn**

**Câu 1 (2,0 điểm)** Qua đoạn văn trên, em hãy viết đoạn văn ngắn trình bàu suy nghĩ của mình về lòng yêu nước căm thù của tác giả

**Câu 2**

Đề 1: Trò chơi điện tử đang trở thành trò chơi tiêu khiển hấp dẫn, nhất là đối với các bạn học sinh. Nhiều bạn vì mãi chơi nên sức học ngày càng giảm sút và còn phạm những sai lầm khác. Hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về hiện tượng đó.

Đề 2: Hãy nói “không” với các tệ nạn (Gợi ý: Hãy viết một bài văn nghị luận để nêu rõ tác hại của một trong các tệ nạn xã hội mà chúng ta cần kiên quyết và nhanh chóng bài trừ như cờ bạc, tiêm chích ma túy, hoặc tiếp xúc với văn hóa phẩm không lành mạnh)

**SỬ 8**

# Bài 24: Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873

### I.Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam

**1. Chiến sự ở Đà Nẵng những năm 1858-1859**

\*Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược nước ta:

- Chủ nghĩa tư bản Pháp cần nguyên liệu và thị trường.

- Việt Nam cũng như Đông Nam Á nói chung, có vị trí địa lý quan trọng, giàu tài nguyên, chế độ phong kiến đang suy yếu.

- Lấy cớ: bảo vệ đạo Gia Tô Giáo.

\*Diễn biến:

- Ngày 31-8-1858 Pháp kéo đến Đà Nẵng, với kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh, buộc Huế phải đầu hàng.

- 1-9-1858: Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân dân anh dũng chiến đấu chống giặc.

**2. Chiến sự ở Gia Định 1859**

\*Diễn biến tại Gia Định.

- 2-1859 Pháp kéo vào Gia Định; 17-2-1859 Pháp tấn công thành Gia Định, quân triều đình chống cự yếu ớt rồi tan rã.

Trong đó nhân dân địa phương tự động chống giặc.

* Đêm 23 rạng 24 –2-1861 Pháp tấn công Đại Đồn Chí Hòa, Đại đồn Chí Hòa thất thủ sau đó Pháp chiếm Định Tường - Biên Hòa - Vĩnh Long.

\*Hiệp ước Nhâm Tuất 5-6-1862.

Nội dung Hiệp Ước:

* Huế thừa nhận quyền cai quản của Pháp ở Gia Định – Định Tường – Biên Hòa. Pháp trả lại Vĩnh Long khi nào thực dân buộc nhân dân ngừng kháng chiến
* Mở 3 cửa biển Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho Pháp vào tự do buôn bán.
* Bồi thường cho Pháp 288 vạn lạng bạc.
* Cho phép người Pháp và Tây Ban Nha tự do truyền đạo Gia Tô và bãi bỏ lệnh cấm đạo.

**Nguyên nhân triều đình Huế ký với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất**: nhân nhượng với Pháp để bảo vệ quyền lợi của giai cấp và dòng họ, rảnh tay ở phía nam để đối phó với phong trào nông dân khởi nghĩa ở phía Bắc

**II. Cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1858-1873**

**1. Kháng chiến ở Đà Nẵng và 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ**

- Đà Nẵng: nghĩa quân phối hợp với triều đình để chống giặc.

- Khi Pháp đánh Gia Định, nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Hy Vọng trên sông Vàm Cỏ Đông (10-12-1861).Trương Quyền ở Đồng Tháp Mười – Tây Ninh phối hợp với Pu-côm-bô (Cao Mên) chống Pháp.

**2. Kháng chiến lan rộng ra 3 tỉnh miền Tây Nam kỳ**

- Lợi dụng sự bạc nhược của triều đình Huế, Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây là Vĩnh long, An Giang, Hà Tiên không tốn 1 viên đạn (6-1867).

- Nhân dân Nam Kỳ quyết tâm chống Pháp:

* + Phan Tôn – Phan Liêm ở Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc.
  + Trương Quyền ở Đồng Tháp Mười – Tây Ninh phối hợp với Pu-côm-bô (Cao Mên) chống Pháp.
  + Nguyễn Hữu Huân ở Tân An, Mỹ Tho.
  + Nguyễn Trung Trực ở Hòn Chông (Rạch Giá)
  + Dùng thơ văn để chiến đấu: như Nguyễn Đình Chiểu, Hồ Huấn Nghiệp, Phan Văn Trị.

**Nhận xét:**

* + Triều Huế sợ giặc, bạc nhược, ký Hiệp ước cầu hòa, triệt thoái lực lượng kháng chiến.
  + Nhân dân cương quyết chống giặc. Sau 1862, phong trào nhân dân chống Pháp có tính độc lập với Triều đình như Trương Quyền, Phan Tôn, Phan Liêm, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trung Trực.

# Bài 25: Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc (1873 - 1884)

**I. THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH BẮC KỲ LẦN THỨ NHẤT. CUỘC KHÁNG CHIẾN Ở HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG BẮC KỲ**

**1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ**

* Chính sách của Pháp:
* Pháp thiết lập bộ máy cai trị có tính chất quân sự từ trên xuống.
* Bóc lột bằng tô thuế, cướp đoạt ruộng đất của nông dân, vơ vét lúa gạo để xuất khẩu
* Mở trường đào tạo tay sai và báo chí tuyên truyền cho kế hoạch xâm lăng của Pháp.
* Chính sách đối nội, đối ngoại của triều đình Huế lỗi thời:
  + Vơ vét tiền của để phục vụ cuộc sống xa hoa và bồi thường chiến phí.
  + Kinh tế sa sút, tài chính thiếu hụt, binh lực suy yếu.
  + Bế quan tỏa cảng (đóng cửa).
  + Khởi nghĩa nông dân.

**2. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất 1873**

- Nguyên nhân:

* + Bắc Kỳ đông dân, nhiều khoáng sản.
  + Có sông Hồng nối liền với Hoa Nam (Trung Quốc)

\*Kế hoạch đánh Bắc Kỳ của thực dân Pháp:

- Cho gián điệp thăm dò.

- Lợi dụng nhà Nguyễn nhờ đem quân ra Hạ Long để dẹp “hải phỉ”.

🡪Năm 1872, Đuy-puy gây rối ở Hà Nội.

* Lấy cớ giải quyết vụ Đuy-puy, Gác-ni-ê đem quân Pháp từ Sài Gòn kéo ra Bắc.

\*Diễn biến

- Ngày 20-11-1873 Pháp đánh thành Hà Nội.

- Nguyễn Tri Phương chỉ huy 7000 quân triều đình, nhưng thất bại, bị thương nhịn ăn mà chết.

- Pháp chiếm Hải Dương, Hưng Yên, Phủ Lý, Ninh Bình, Nam Định

* **Quân Triều đình đông vẫn thua do**: đường lối chính trị quân sự bảo thủ của nhà Nguyễn.

**3. Kháng chiến ở Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ 1873-1874**

- Viên Chưởng Cơ đánh địch quyết liệt ở cửa ô Thanh Hà.

- Nhân dân kháng cự quyết liệt

\*Chiến thắng Cầu Giấy lần I: ( 21-12-1873):

* + Thấy lực lượng địch ở Cầu Giấy yếu, quân ta khép chặt vòng vây.
  + Ngày 21-12-1873, Pháp đánh ra Cầu Giấy, chúng bị quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc phối hợp với quân của Hoàng Tá Viêm phục kích.
  + Gac-ni-ê tử trận.

\*Nội dung Hiệp ước Giáp Tuất 15-3- 1874: triều đình Huế thừa nhận cho Pháp chiếm cả 6 tỉnh Nam Kỳ. Chịu lệ thuộc ngoại giao và thương mại.

**Nhận xét:** mất chủ quyền ở Nam Kỳ, lệ thuộc về ngoại giao và thương mại, xuất phát ý thức bảo vệ quyền lợi và dòng họ.

**II. THỰC DÂN PHÁP ĐÁNH BẮC KỲ LẦN THƯ HAI. NHÂN DÂN BẮC KỲ TIẾP TỤC KHÁNG CHIẾN TRONG NHỮNG NĂM 1882-1884**

**1. Thực dân Pháp đánh Bắc Kỳ lần thư hai 1882**

- Lấy cớ triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874, cấm đạo, dùng quân của Lưu Vĩnh Phúc tiếp tục giao thiệp với nhà Thanh.

- Ngày 3-4-1882, Ri-vi-e cho quân đổ bộ lên Hà Nội.

- 25-4-1882, Ri-vi-e gửi tối hậu thư cho Tổng Đốc Hoàng Diệu đòi nộp khí giới và giao thành không điều kiện.

- Không đợi trả lời, quân Pháp nổ súng tấn công, quân ta anh dũng chống trả, nhưng chỉ cầm cự buổi sáng, đến trưa thành mất, Hoàng Diệu tuẫn tiết theo thành.

- Pháp chiếm Hòn Gai, Nam Định và các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

**2. Nhân dân Bắc Kỳ tiếp tục kháng Pháp:**

a. Kháng chiến chống Pháp của nhân dân:

* Quân dân phối hợp chống Pháp
* 19-5-1883 chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai, Ri-vi-e bỏ mạng, quân Pháp hoang mang dao động.

b. Pháp đánh Thuận An:

* Cuối tháng 7-1883 vua Tự Đức qua đời, nội bộ triều đình lục đục.
* Pháp thêm viện binh nên chúng đánh Thuận An.

**3. Hiệp ước Pa-tơ-nốt. Nhà nước phong kiến Việt Nam sụp đổ**

* 18-8-1883 Hạm đội Pháp đánh Thuận An.
* 20-8-1883 chúng lên Thuận An, triều đình Huế đình chiến, ký hai Hiệp ước là Hác-Măng và Pa-tơ-nốt.

\*Nội dung Hiệp ước Hác Măng năm 1883:

* + Triều đình Huế thừa nhận nền bảo hộ của Pháp ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ, cắt tỉnh Bình Thuận ra khỏi Trung Kỳ và sát nhập vào Nam Kỳ thuộc Pháp.
  + Thanh – Nghệ – Tĩnh sát nhập vào Bắc Kỳ.
  + Triều đình Huế cai quản vùng Trung Kỳ, nhưng mọi việc thông qua Khâm sứ Pháp ở Huế.
  + Công sứ Pháp ở Bắc Kỳ kiểm soát công việc của triều đình và nắm quyền trị an, nội trị.
  + Mọi việc giao thiệp với nước ngoài, kể cả Trung Quốc đều do Pháp nắm.
  + Triều đình Huế phải rút quân đội ở Bắc Kỳ về Trung Kỳ.
  + Nhân dân và quan lại phản kháng mạnh, từ cuối 1883 đến 1885 Pháp chiếm Bắc Ninh, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Tuyên Quang …
  + Pháp bắt triều Huế ký Hiệp ước Pa- tơ- nốt (6-6-1884)

**BÀI TẬP**

**Câu 1: Nêu các quá trình từng bước xâm chiếm Việt Nam của thực dân Pháp từ năm 1858 đến năm 1874? (Nêu rõ mốc thời gian và sự kiện đó)**

**Câu 2: Vì sao Pháp đánh chiếm Bắc Kì?**

**Câu 3: Dựa vào đề cương ôn tập bài 24 và bài 25, hãy vẽ sơ đồ tư duy lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1874? Gợi ý chia theo giai đoạn: 1858 - 1862; 1862 – 1867; 1867 – 1874. Mỗi giai đoạn có sự kiện nào tiêu biểu trong giai đoạn đó**

**Câu 4: Học sinh học thuộc bài 24**

[**BÀI THỰC HÀNH 5**](https://doctailieu.com/huong-dan-bai-thuc-hanh-4-sgk-tin-hoc-6)**: SỬ DỤNG CÂU LỆNH ĐIỀU KIỆN**

**1. Mục đích, yêu cầu**

- Luyện tập sử dụng câu lệnh điều kiện **if…then.**

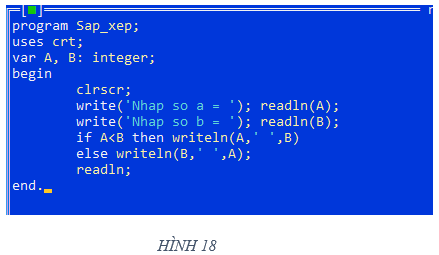
- rèn luyện kĩ năng ban đầu về đọc các chương trình đơn giả, hiểu được ý nghĩa của thuật toán sử dụng trong chương trình.

**2. Nội dung**

**Bài 1: Viết chương trình nhập 2 số nguyên a và b khác nhau từ bàn phím và in 2 số đó ra màn hình theo thứ tự không giảm.**

a) Mô tả thuật toán để giải bài toán đã cho

b) Gõ chương trình sau:



c) Tìm hiểu ý nghĩa của các câu lệnh trong chương trình. Nhấn Alt + F9 để dịch và sửa lỗi. nhấn Ctrl + F9 để chạy. nhập các bộ dữ liệu (12,53), (65,20). Lưu chương trình với tên Sap\_xep.pas

**Gợi ý:**

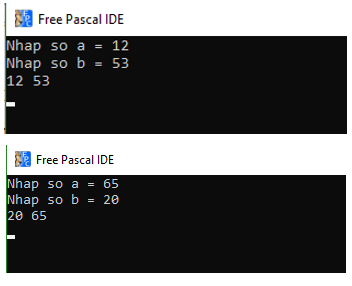
a. Mô tả thuật toán

   - B1: nhập số A

   - B2: nhập số B

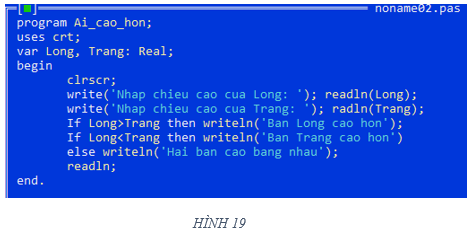
   - B3: so sánh, nếu A < B thì in ra theo thứ tự A – B. nếu không thì in ra theo thứ tự B – A.

c. Kết quả



**Bài 2: Viết chương trình nhập chiều cao của hai bạn Long và Trang, in ra màn hình kết quả so sánh chiều cao của hai bạn, dưới dạng ″Bạn Long cao hơn″, ″Bạn Trang cao hơn″, ″Hai bạn bằng nhau″.**

a) Gõ chương trình sau:



b) Lưu chương trình với tên Aicaohon.pas. dịch và sửa lỗi nếu có.

c) Chạy chương trình với các bộ dữ liệu (1.5, 1.6) và (1.6, 1.5) và (1.6, 1.6). quan sát kết quả nhận được và cho nhận xét, tìm chỗ sai.

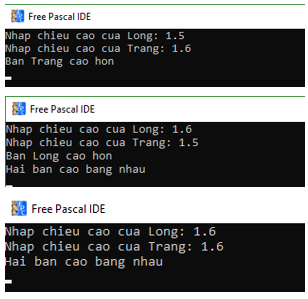
d) Sửa lại chương trình cho kết quả đúng: chỉ in ra màn hình 1 thông báo kết quả.

Tham khảo và tìm hiểu y nghĩa đoạn chương trình sau đây:

**If Long>Trang then writeln(‘Ban Long cao hon’) else If Long<Trang then writeln(‘Ban Trang cao hon’) else Writeln(‘Hai ban cao bang nhau’);**

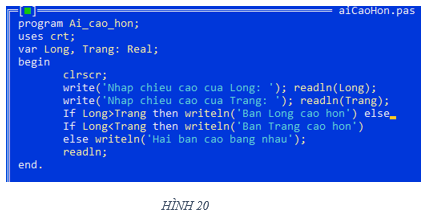
**Gợi ý:**

c. Kết quả



- Nhận xét: ở bộ dữ liệu thứ 2, chương trình in ra thừa 1 thông báo do cả 2 câu điều kiện đều được thỏa mãn.

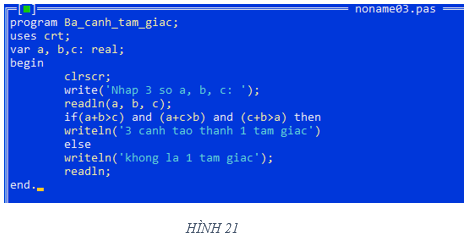
d. Sửa lại



**Bài 3: Nhập ba số dương a, b, và c từ bàn phím, kiểm tra và in ra màn hình kết quả kiểm tra ba số đó có thể là độ dài các cạnh của một tam giác hay không.**

**Gợi ý:**

Ý tưởng: Ba số dương a, b, và c là độ dài các cạnh của một tam giác khi và chỉ khi a + b > c, b + c > a và c + a > b



**Tổng kết**

1. Câu lệnh điều kiện dạng thiếu:

If <điều kiện> then <câu lệnh>

2. Câu lệnh điều kiện dạng đủ:

If<điều kiện> then <câu lệnh 1> else <câu lệnh 2>;

3. Có thể sử dụng các lệnh if…then lồng nhau.

4. Sử dụng từ khóa and để kết hợp các điều kiện so sánh. Điều kiện được thỏa mãn khi tất cả các điều kiện con đúng, và sai khi có ít nhất 1 điều kiện là sai.

5. Sử dụng từ khóa or tương tự như and, câu so sánh là đúng khi ít nhất 1 điều kiện là đúng. Ngược lại, câu so sánh là sai.

**Bài tập tổng hợp**

**Câu 1:** Viết chương trình in ra số lớn nhất trong bốn số nhập từ bàn phím với điều kiện chỉ được dùng hai biến.

***Hướng dẫn:***

Sử dụng một biến max và một biến a để chứa số vừa nhập. Cho max bằng số đầu tiên. Sau khi nhập một số thực hiện so sánh nếu số vừa nhập lớn hơn max thì lưu số vừa nhập vào max. Sau khi nhập xong ta có max là số lớn nhất

(Giải thuật này gọi là kỹ thuật lính canh cần hiểu rõ để sử dụng sau này).

**BÀI TẬP VẬT LÍ 8 LẦN 3**

**Câu 1:**

a. Phát biểu sự chuyển hóa và bảo toàn cơ năng trong các quá trình cơ học.

b. Hãy chỉ ra sự chuyển hóa từ dạng cơ năng này sang dạng cơ năng khác trong các trường hợp:

Nước từ trên đập cao chảy xuống.

Ném một vật lên cao theo phương thẳng đứng

**Câu 2:**

a. Hãy nêu định nghĩa, viết công thức của công suất? Ý nghĩa từng đại lượng? Đơn vị?

b. Nói công suất của một máy là 736W, con số này có ý nghĩa gì?

**Câu 3:**

a.Cơ năng gồm mấy dạng? Kể tên?

b.Động năng của vật phụ thuộc những yếu tố nào?

**Câu 4:** Kéo đều hai thùng hàng, mỗi thùng nặng 600N lên sàn ô tô bằng tấm ván đặt nghiêng (ma sát không đáng kể).

Kéo thùng hàng thứ nhất, dùng tấm ván dài 6m.

Kéo thùng hàng thứ nhất, dùng tấm ván dài 3m.

Hỏi:

a. Trường hợp nào người ta kéo với lực nhỏ hơn và nhỏ hơn bao nhiêu lần?

b. Trường hợp nào thì tốn nhiều công hơn?

**Câu 5:**  Một đầu máy xe lửa có công suất 1700 kW kéo một đoàn tàu chuyển động đều. Tính:

a. Thời gian chuyển động của đoàn tàu. Biết công thực hiện trong thời gian đó là 68000kJ.

b. Lực kéo của đầu máy. Biết vận tốc của đoàn tàu là 45km/h.

**Địa lý lớp 8**

Em hãy tóm tắt nội dung bài vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam bằng sơ đồ tư duy

**MÔN GDCD 8**

**Bài 14: PHÒNG CHỐNG NHIỄM HIV**

**Câu hỏi:**

HIV/ AIDS là gì? Tác hại do HIV gây ra?

Nêu con đường lây truyền và biện pháp phòng ngừa

**TIẾNG ANH 8**

[**Bài tập Unit 9: A First Aid Course**](https://vndoc.com/bai-tap-tieng-anh-lop-8-unit-9-a-first-aid-course-co-dap-an-so-1/download)

**I. Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.**

1. a. ambulance      b. bandage       c. damage         d. patient

2. a. hit             b. tight           c. injection          d. sting

3. a. forget          b. present        c. overheat         d. emergency

4. a. faint           b. aid            c. pain            d. wheelchair

5. a. crutch         b. school          c. chart             d. handkerchief

**II. Choose the word or phrase that best completes each unfinished sentence below or substitutes for the underlined word or phrase.**

6. I put the heater on\_\_\_\_\_\_\_\_\_the plants warm.

a. keep b. keeping          c. to keep            d. for keeping

7. Why not come over at the weekend? The children\_\_\_\_\_ seeing you again.

a. enjoy           b. will enjoy          c. are enjoying        d. is going to enjoy

8. That bag looks heavy. I\_\_\_\_\_\_\_ you with it.

a. will help           b. am going to help       c. am helping         d. help

9. Calm\_\_\_\_\_\_and tell me what happened.

a. out                b. down                 c. in             d.up

10. Sam was trying hard \_\_\_\_.

a. not to laugh        b. to not laugh        c. not laughing        d. to not laughing

11. You \_\_\_\_\_ forget what I told you. It's very important.

a. mustn't               b. needn't               c. don't have to         d. can't

12. Cool the burns immediately so as to \_\_\_\_\_\_ tissue damage.

a. ease                   b. relieve             c. minimize          d. maximize

13. \_\_\_\_\_\_ is a long stick that someone put under their arm to help them, walk when they have hurt their leg.

a. Crutch               b. Wheelchair          c. Stretcher           d. Bandage

14. These medicines can\_\_\_\_\_\_\_ your headache.

a. ease                   b. elevate                c. revive            d. affect

15. Don't overheat the victim with blankets or coat.

a. make someone too hot          b. make someone too cold

c. hurt someone                  d. destroy someone

16. Mrs Miles sometimes takes a pill\_\_\_\_\_\_ to sleep.

a. go         b. going          c. to go          d. for going

17. He is working very hard\_\_\_\_\_\_get poor grades.

a. in order to          b. in order not to      c. to          d. not to

18. \_\_\_\_\_ the patient’s feet, or lower his/her head below the level of the heart.

a. Elevate               b. Cool                c. Cover                d. Overheat

19. \_\_\_\_\_\_quiet? I’m trying to learn.

a. Are you please be         b. Will you please be

c. Are you please being         d. Has you please been

20. The book fell\_\_\_\_\_the table.

a. of         b. off          c. up          d. in

21. Why don’t you come \_\_\_\_\_ for dinner?

a. across         b. over         c. at          d. down

22. Leave the victim\_\_\_\_\_flat and don’t let him \_\_\_chilled.

a. lying/ to become                    b. to lie/ become

c. lying/ become                d. to lie/ to become

23. \_\_\_\_\_ is a long thin piece of cloth or paper used for tying round and protecting a wound.

a. Water packs        b. Bandage          c. Handkerchief      d. Blanket

**III. Read the following passage and choose the item (a, b, c, or d) that best answers each of the questions about it.**

It all happened rather quickly - the doctors realized that I needed to have my appendix out immediately, to prevent things from getting any worse, and they operated on me straight away. But I'm not feeling too bad and I'm getting better all the time. The doctors say it will take about a week for me to get over the operation completely.

I do find it a bit boring here - there's nothing to do. They say I mustn't get up unless it's absolutely necessary, so I can't even get to the TV room.

*appendix (n) ruột thừa          prevent (v) ngăn operate (v) phẫu thuật*

26. Who is the author?

a. a patient         b. a nurse         c. a victim       d. a&c are correct

27. What is the passage written about?

a. an accident          b. an event        c. an emergency         d. a festival

28. How long does it take him to get over the operation completely?

a. two days           b. seven days         c. fourteen days        d. thirty days

29. How does the author feel after the operation?

a. He feels too bad.

b. He feels a bit boring in the hospital.

c. He feels better all the time.

d. b & c are correct

30. Which of the following is true?

a. The author is watching TV.      b. He is going home soon.

c. He can’t get up.               d. He can’t go to the TV room.

**Bài tập Unit 10**

**I. Choose the word that has the underlined part pronounceddifferently from the others.**

1. a. mash              b. scatter            c. package           d. metal

2. a. mesh              b. press             c. melt               d. refill

3. a. those               b. clothes           c. shopping          d. envelope

4. a. down               b. throw             c. nowadays          d. how

5. a. fields               b. plants             c. trees             d. newspapers

**II. Choose the word or phrase that best completes each unfinished sentence below or substitutes for the underlined word or phrase.**

6. Every few weeks new satellites\_\_\_\_\_into orbit.

a. are put               b. is put            c. are putted          d. is putted

7. I ought to give up smoking.

a. should                b. could              c. may            d. am going to

8. Try to\_\_\_\_amount of fat in your diet.

a. reuse                 b. refill                 c. reduce           d. recycle

9. It is\_\_\_\_\_ to park in the center of Newtown.

a. impossible        b. impossibility            c. impossibilities       d. impossibly

10. I am delighted\_\_\_\_\_you passed your exam.

a. that                     b. to                  c. in order to              d. so that

11. We will begin\_\_\_\_\_ a brief discussion of the problems.

a. from                       b. with                c. at                    d. on

12. Tree leaves\_\_\_\_to wrap things.

a. should used        b. should be used        c. should been used       d. should be use

13. \_\_\_\_\_is a wonderful natural fertilizer.

a. Compost            b. Plastic                 c. Envelope             d. Garbage

14. Glass is broken up, melted and made into new\_\_\_\_\_\_.

a. silverware           b. hardware               c. ironware           d. glassware

15.Is the rubbish\_\_\_\_\_\_ every day?

a. collect                b. collecting                 c. collected           d. be collected

**III. Read the following passage and choose the item (a, b, c, or d) that best answers each of the questions about it.**

You can recycle many types of glass. Glass food and beverage containers can be reused and recycled many times. (In fact, only bulbs, ceramic glass, dishes, and window glass can't be recycled.)

Glass is made from soda ash, sand, and lime. If it's thrown away, it stays there indefinitely because glass never breaks down into its original ingredients. To be recycled, glass is sorted by color, crushed into small pieces, and melted down into a liquid. Then, it is molded into new glass containers.

lime (n) vôi               indefinitely (adv) vĩnh viễn              sort (v) phân loại

16. Which of the following can be recycled?

a. glass food and beverage containers              b. bulbs

c. ceramic glass                                d. dishes and window glass

17. What does the word 'reuse' in line 2 mean?

a. use something again                b. use all of something

c. throw something away              d. not buying things which are overpackaged

18. Glass \_\_\_\_\_\_\_.

a. is made from soda ash, sand, and lime

b. stays there indefinitel y if it's thrown away

c. never breaks down into its original ingredients

d. all are correct

19. What does the word 'its' in line 5 refer to?

a. glass              b. soda ash          c. sand               d. lime

20. When people recycle glass, they\_\_\_\_\_\_\_.

a. sort it by color and crush it into small pieces

b. melt it into a liquid

c. mould it into containers

d. all are correct

**IV. Complete the sentences, using "adjective+ to infinitive ":**

Ex: It/ lovely/ see/ you/ again. -> It is lovely to see you again.

1- I/ too execited/ do/ anything.  
....................................................................................................  
2- Lan / glad / see / her old friend again.  
....................................................................................................  
3- The students / worried / hear / the new information.  
....................................................................................................  
4- She / strong enough / carry / all those heavy bags.  
....................................................................................................  
5-Tam / intelligent enough / finish / the test / an hour.  
....................................................................................................  
6- He / too sick / go / school / yesterday.  
....................................................................................................  
7- Ba /delighted / receive / his close friend's letter.  
....................................................................................................  
8-The children / happy / get / toys / Santa Claus / Christmas.  
....................................................................................................  
9- I/ delighted/ receive/ your message.  
- ....................................................................................................  
10- She/ smart enough/ answer/ all the questions.  
- ....................................................................................................

ĐỀ ÔN TẬP ĐẠI SỐ 8 CHƯƠNG III-2016-2017

ĐỀ 1:

I/ TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

**Câu 1:** Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

A.  B.  C. 2x2 + 3 = 0 D. –x = 1

**Câu 2:** Phương trình 2x – 4 = 0 tương đương với phương trình:

A. 2x + 4 = 0 B. x – 2 = 0 C. x = 4 D. 2 – 4x = 0

**Câu 3:** Điều kiện xác định của phương trình  là:

A. x 0 B. x 0; x2 C. x0; x-2 D. x-2

**Câu 4:** Phương trình bậc nhất 3x – 1 = 0 có hệ a, b là:

A. a = 3; b = - 1 B. a = 3 ; b = 0 C. a = 3; b = 1 D. a = -1; b = 3

**Câu 5:** Tập nghiệm của phương trình (x2 + 1)(x – 2) = 0 là:

1. S = B. S = C. S = D. S = 

**Câu 6:** Phương trình –x + b = 0 có một nghiệm x = 1, thì b bằng:

A. 1 B. 0 C. – 1 D. 2

**II. TỰ LUẬN:** (7 điểm)

**Bài 1:** (4 điểm). Giải các phương trình sau:

1/ 4x - 12 = 0 2/ x(x+1) - (x+2)(x - 3) = 7 3/  = 

**Bài 2:** (2 điểm).

Một xe máy đi từ A đến B với vận tốc 50km/h. Đến B người đó nghỉ 15 phút rồi quay về A với vận tốc 40km/h. Biết thời gian tổng cộng hết 2 giờ 30 phút. Tính quãng đường AB.

**Bài 3:** (1 điểm). Giải phương trình : 

ĐỀ 2:

Bài 1: (0, 5đ) Cho ví dụ về hai phương trình tương đương?

Bài 2: (2,5đ) Giải các phương trình sau:

a/ 4x + 20 = 0 b/ 2x – 3 = 3(x – 1) + x + 2

Bài 3: (1 đ) Tìm điều kiện xác định của phương trình sau: 

Bài 4: (2đ)Giải các phương trình sau:

a/ (3x – 2)(4x + 5) = 0 b/ 2x(x – 3) – 5(x – 3) = 0

Bài 5: (1,5đ) Tìm hai số biết tổng của chúng bằng 100, nếu tăng số thứ nhất lên 2 lần và cộng thêm số thứ hai 5 đơn vị thì số thứ nhất gấp 5 lần số thứ 2.

Bài 6: (1,5đ) Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 5m. Nếu giảm chiều dài 5m tăng chiều rộng 3m thì diện tích giảm 40 m2. Tính các kích thước ban đầu của khu vườn.

Bài 7: (1đ) Giải phương trình: 

ĐỀ 3:

**I. Trăc nghiệm:**

*1. Phương trình 4x - 4 = 0 có nghiệm là:*

A. 3 ; B. 2; C. 1 D. 0

*2. Trong các phương trình sau phương trình nào tương đương với phương trình 2x - 6 = 0?*

A. x + 3 = 0; B. 2x - 3 = 0; C. x - 6 = 0; D. x - 3 = 0.

*3. Phương trình có nghiệm bằng 5 là:*

A. - x + 5 = 0; B. 20x - 5 = 0; C. 2x + 10 = 0; D. 15x - 5 = 0.

*4. Điều kiện xác định của phương trình  là:*

A. x ≠ 1; B. x ≠ 2; C. x ≠ 3 ; D. x ≠ 4.

*5. Tập nghiệm của phương trình x2 - x = 0 là:*

A. ; B. ; C. ; D. 

*6. Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn:*

A. -0,2x + 1 = 0; B. 3x - 4y = 0; C. 0x + 4 = 0; D. x(x - 2) = 0.

**II. Tự luận:**

***1. Giải các phương trình sau:***

a) (x + 3)(2x - 5) = 0 b)  c) 

***2.*** Mẫu số của một phân số lớn hơn tử số của nó là 3 đơn vị. Nếu tăng cả tử và mẫu của nó lên thêm 2 đơn vị thì được phân số mới bằng . Tìm phân số ban đầu.

ĐỀ 6:

**A/Trắc nghiệm:(3đ)**

1/ Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình bậc nhất một ẩn:

A. 2x2 – 3 = 0 B. x + 5 = 0 C. 0x – 10 = 0 D. x2 + 2x – 3 = 0

2/ Phương trình 3x – 4 = 9 + 2x tương đương với phương trình:

A. x = 13 B. 5x = 5 C. x = 5 D. 5x = 13

3/ Tập nghiệm của phương trình (2x – 6)(x + 7) = 0 là:

A. S = {3 ; –7} B. S = {–3 ; 7} C. S = {3 ; 7} D. S = {–3 ; –7}

4/ Trong các phương trình sau, phương trình nào vô nghiệm:

A. x2 – 2x + 2 = 0 B. x2 – 2x + 1 = 0 C. x2 – 2x = 0 D. 2x – 10 = 2x – 10

5/Trong các giá trị sau, giá trị nào là nghiệm của phương trình: (x + 2)2 = 3x + 4 :

A. –2 B. 0 C. 1 D. 2

6/ Điều kiện xác định của phương trình  là:

A. x  2 B. x  –2 C. x  2 D. x  R

**B/Tự luận:(7đ)**

1/Giải các phương trình sau: (3đ)

a) 7 + 2x = 22 – 3x b)  c) 

2/ (3đ) Một người đi xe đạp từ A đến B, với vận tốc trung bình 15km/h. Lúc về người đó chỉ đi với vận tốc trung bình 12km/h, nên thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 45phút. Tính quãng đường AB ?

3) Giải phương trình:

ĐỀ 7:

**I. TRẮC NGHIỆM (*3 đ*)** :

Câu 1. Trong các phương trình sau, phương trình nào là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. ; B. ; C. ; D. .

Câu 2. Giá trị  là nghiệm của phương trình?

A. - 2,5x = 10. B. - 2,5x = - 10; C. 3x – 8 = 0; D. 3x - 1 = x + 7.

Câu 3. Tập hợp nghiệm của phương trình  là:

A. S=; B. S = ; C. S = ; D. S = .

Câu 4. Điều kiện xác định của phương trình  là:

A.  hoặc; B. ; C. . D.  và ;

Câu 5: Cho phương trình 2x + k = x – 1 có nghiệm x = -2 khi đó giá trị của k bằng.

A. 1 B. -1 C. -7 D. 7

Câu 6. Số học sinh giỏi bằng 20% số học sinh cả lớp.Số học sinh cả lớp là x. Số học sinh giỏi là:

A. x B.  C.  D. 20x

**II. TỰ LUẬN (*6 điểm*)**

Bài 1:(*1,5đ)* Thế nào là hai phương trình tương đương? Hai phương trình sau có tương đương nhau hay không? Vì sao?

3x + 2 = 0 và 15x + 10 = 0

Bài 2: (*3đ*) Giải các phương trình sau:

a) 5 – (x – 6) = 4(3 – 2x) b) 2x(x – 3) + 5(3 – x) = 0 c) 

Bài 3:(1*,5 đ*)Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình.

Một ôtô đi từ A đến B với vận tốc 45km/h và quay từ B về A với vận tốc 40km/h. Tính quãng đường AB biết thời gian đi hết ít hơn thời gian về là 1giờ 30 phút.

Bài 4: (1đ) Giải phương trình: 

ĐỀ 8:

**Bài 1**: ***Giải các phương trình sau*** *( 5 điểm )*

1.  d) 

**Bài 2**: *( 2 điểm )* Một người đi từ Nhà đến Trường với vận tốc 15 km/h, rồi từ Trường quay về nhà với vận tốc 20km/h. Biết thời gian đi nhiều hơn thời gian về là 15 phút. Tính quãng đường từ Nhà đến trường của người đó ?

**Bài 3**: ***Tìm giá trị của m để phương trình sau vô nghiệm*** : **m2x + 2x = 5 + 3mx** *( 1 điểm )*

**Bài 4** (*4 điểm* ) Giải các phương trình sau:

b. (2x – 1)2 + (2 – x)(2x – 1) = 0 c.  d. 

**Bài 5** (*2,5 điểm*). Một ôtô đi từ A đến B với vận tốc 60km/h và quay từ B về A với vận tốc 40km/h. Tính quãng đường AB. Biết thời gian đi lẩn thời gian về là 7giờ 30 phút.

**Bài 6*.*** Mẫu số của một phân số lớn hơn tử số của nó là 3 đơn vị. Nếu tăng cả tử và mẫu của nó lên thêm 2 đơn vị thì được phân số mới bằng . Tìm phân số ban đầu.

Câu 7: (2,25đ) Hai ô tô khởi hành cùng một lúc từ hai địa điểm A và Bcách nhau 180 đi ngược chiều nhau. Sau 2 giờ thì hai xe gặp nhau. Tính vận tốc của mỗi xe, biết rằng xe đi từ A có vận tốc lớn hơn xe đi từ B 10 km/giờ.

**Bài 8:** *(3 điểm)* Một xuồng máy xuôi dòng từ A đến B mất 4 giờ và ngược dòng từ B về A mất 5 giờ. Tính quãng đường AB, biết vận tốc của dòng nước là 2 km/giờ.

**Bài 9:** *(2,5 điểm):* Một ng­ười đi xe gắn máy từ A đến B dự định mất 3 giờ 20 phút. Nếu ng­ười ấy tăng vận tốc thêm 5 km/h thì sẽ đến B sớm hơn 20 phút. Tính khoảng cách AB và vận tốc dự định đi của ng­ười đó.

**Bài 10:** ***(3 điểm):*** Bạn Sơn đi xe đạp từ nhà đến thành phố Hà Nội với vận tốc trung bình là 15 km/h. Lúc về Sơn đi với vận tốc trung bình là 12 km/h, nên thời gian về nhiều hơn thời gian đi là 22 phút. Tính độ dài quãng đường từ nhà bạn Sơn đến thành phố Hà Nội

**Bài 11:** (3 điểm) Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 40 km/h . Đến B người đó làm việc trong 3 giờ rồi quay về A với vận tốc 30km/h . Biết thời gian tổng cộng hết 6 giờ 30 phút . Tính quãng đường AB .

**Bài 12:** Một xe máy đi từ A đến B với vận tốc 50km/h. Đến B người đó nghỉ 15 phút rồi quay về A với vận tốc 40km/h. Biết thời gian tổng cộng hết 2,5 giờ. Tính quãng đường AB.

**ĐỀ CƯƠNG LUYỆN TẬP TOÁN 8 LẦN 3**

**I. ĐẠI SỐ**

1. Giải các phương trình tích sau

a) 3x – 15 = 2x(x - 5) (vế trái đặt nhân tử chung, vế phải chuyển hết sang vế trái, sau đó đặt nhân tử chung rồi giải A.B = 0 <=> A = 0 hoặc B = 0

b)x – 1 = x(3x - 7) (vế trái đặt ra sẽ xuất hiện nhân tử chung sau đó làm như câu a)

c)(x2 – 2x + 1) – 4 = 0 (ngoặc đầu x2 – 2x + 1 viết lại thành hằng đẳng thức dạng thu gọn, 4 viết thành 22 sau đó áp dụng HĐT số 3)

d) x2 – x = -2x + 2 (vế trái đặt nhân tử chung x, vế phải đặt nhân tử chung -2, sau đó chuyển vế sang vế trái và làm như câu a)

e) 4x2 + 4x + 1 = x2 (làn như câu c)

f) x2 – 5x + 6 = 0 (Bấm máy mode 5 3)

2. Giải phương trình chứa ẩn ở mẫu (nhớ tìm mẫu thức chung, điều kiện xác định, sau khi tìm được giá trị của x nhớ so sánh điều kiện rồi kết luận)

a) (mẫu ở vế phải 2 - x đổi thành x - 2 và xuất hiện dấu trừ trước phân thức )

b) (x2 - 1 tách thành HĐT số 3)

c)  (x3 - 1 áp dụng HĐT số 7)

d) 1 +  (tương tự câu c)

**II. HÌNH HỌC** (ghi cả nội dung định lí)

1. Định lí Talet, định lí Talet đảo và hệ quả

2. Tính chất đường phân giác của tam giác (có hình vẽ và

3. Đường trinh bình của tam giác

4. Cho hình thang ABCD (AB và CD là 2 đáy) có E và F lần lượt là trung điểm của AC và BD, cho AB = 15cm, CD = 25cm. Tính độ dài EF.